

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành lĩnh vực Đường bộ thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Giao thông vận tải tỉnh Sóc Trăng**

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH SÓC TRĂNG**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;*

*Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính;*

*Căn cứ Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;*

*Căn cứ Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;*

*Căn cứ Nghị định số 107/2021/NĐ-CP ngày 06/12/2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;*

*Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Giao thông vận tải tỉnh Sóc Trăng tại Tờ trình số 663/TTr-SGTVT ngày 20/4/2022.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Công bố kèm theo Quyết định này thủ tục hành chính mới ban hành lĩnh vực Đường bộ thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Giao thông vận tải tỉnh Sóc Trăng.

Trường hợp thủ tục hành chính nêu tại Quyết định này được cơ quan nhà nước có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung hoặc bãi bỏ sau ngày Quyết định này có

hiệu lực và các thủ tục hành chính mới được ban hành thì áp dụng đúng quy định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền và phải cập nhật để công bố.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Giao thông vận tải, Sở Thông tin và Truyền thông, tỉnh Sóc Trăng và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Cục Kiểm soát TTHC (VPCP);
- Công TTĐT tỉnh;
- Trung tâm PVHCC;
- Lưu: VT.

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



**Lâm Hoàng Nghiệp**



**THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI BAN HÀNH LĨNH VỰC ĐƯỜNG BỘ  
THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ GIAO THÔNG VẬN TẢI  
TỈNH SÓC TRĂNG**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 1414 /QĐ-UBND ngày 27 / 5 /2022  
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng)*

**PHẦN I.**

**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI BAN HÀNH LĨNH VỰC  
ĐƯỜNG BỘ THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA  
SỞ GIAO THÔNG VẬN TẢI TỈNH SÓC TRĂNG**

| <b>Số<br/>thứ tự</b> | <b>Tên thủ tục hành chính</b>                                                                                                              | <b>Số<br/>trang</b> |
|----------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------|
| 01                   | Gia hạn thời gian lưu hành tại Việt Nam cho phương tiện của các nước thực hiện các Hiệp định khung ASEAN về vận tải đường bộ qua biên giới | 5                   |
| 02                   | Bổ sung, thay thế phương tiện khai thác tuyến vận tải hành khách cố định giữa Việt Nam, Lào và Campuchia                                   | 9                   |
| 03                   | Ngừng khai thác tuyến, ngừng phương tiện hoạt động trên tuyến vận tải hành khách cố định giữa Việt Nam, Lào và Campuchia                   | 15                  |
| 04                   | Điều chỉnh tần suất chạy xe trên tuyến Việt Nam, Lào và Campuchia                                                                          | 18                  |
| 05                   | Cấp lại Giấy phép liên vận giữa Việt Nam và Campuchia                                                                                      | 20                  |
| 06                   | Cấp Giấy phép vận tải đường bộ quốc tế giữa Việt Nam và Lào                                                                                | 25                  |
| 07                   | Cấp lại Giấy phép vận tải đường bộ quốc tế giữa Việt Nam và Lào                                                                            | 30                  |
| 08                   | Cấp Giấy phép liên vận giữa Việt Nam, Lào và Campuchia                                                                                     | 35                  |
| 09                   | Cấp lại Giấy phép liên vận giữa Việt Nam, Lào và Campuchia                                                                                 | 40                  |
| 10                   | Gia hạn thời gian lưu hành tại Việt Nam cho phương tiện của các nước thực hiện Hiệp định GMS                                               | 45                  |
| 11                   | Gia hạn thời gian lưu hành tại Việt Nam cho phương tiện của Trung Quốc                                                                     | 48                  |

|                             |                                                                                    |    |
|-----------------------------|------------------------------------------------------------------------------------|----|
| 12                          | Gia hạn thời gian lưu hành tại Việt Nam cho phương tiện của Campuchia              | 51 |
| 13                          | Gia hạn thời gian lưu hành tại Việt Nam cho phương tiện của Lào, Campuchia         | 54 |
| 14                          | Đăng ký khai thác tuyến vận tải hành khách cố định giữa Việt Nam, Lào và Campuchia | 57 |
| 15                          | Gia hạn thời gian lưu hành tại Việt Nam cho phương tiện của Lào                    | 63 |
| <b>Tổng số: 15 thủ tục.</b> |                                                                                    |    |

**PHẦN II.**  
**NỘI DUNG CỤ THỂ CỦA TỪNG THỦ TỤC HÀNH CHÍNH LĨNH VỰC**  
**ĐƯỜNG BỘ THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA**  
**SỞ GIAO THÔNG VẬN TẢI TỈNH SÓC TRĂNG**

**01. Thủ tục: Gia hạn thời gian lưu hành tại Việt Nam cho phương tiện của các nước thực hiện các Hiệp định khung ASEAN về vận tải đường bộ qua biên giới**

**- Trình tự thực hiện:**

\* Nộp hồ sơ thủ tục hành chính: Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ đề nghị gia hạn thời gian lưu hành tại Việt Nam cho phương tiện của các nước thực hiện các Hiệp định khung ASEAN về vận tải đường bộ qua biên giới đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Sóc Trăng (số 19, Trần Hưng Đạo, phường 3, thành phố Sóc Trăng) nơi phương tiện gặp sự cố bất khả kháng.

\* Giải quyết thủ tục hành chính: Trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định, Sở Giao thông vận tải thực hiện gia hạn thời gian lưu hành cho phương tiện của các nước thực hiện các Hiệp định khung ASEAN về vận tải đường bộ qua biên giới. Trường hợp không gia hạn, Sở Giao thông vận tải trả lời bằng văn bản nêu rõ lý do.

**- Cách thức thực hiện:** Nộp hồ sơ trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Sóc Trăng.

**- Thành phần, số lượng hồ sơ:**

\* Thành phần hồ sơ:

+ Giấy đề nghị gia hạn theo mẫu.

+ Giấy phép liên vận ASEAN (bản chính).

\* Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

**- Thời hạn giải quyết:** Trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định.

**- Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Tổ chức, cá nhân.

**- Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:** Sở Giao thông vận tải tỉnh Sóc Trăng.

**- Kết quả của việc thực hiện thủ tục hành chính:** Gia hạn thời gian lưu hành cho phương tiện của các nước thực hiện các Hiệp định khung ASEAN về vận tải đường bộ qua biên giới.

**- Phí, lệ phí:** Không có.

**- Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:** Giấy đề nghị gia hạn thời gian lưu hành của phương tiện tại Việt Nam theo mẫu số Mẫu số 05 Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 119/2021/NĐ-CP.

- **Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:** Không có
- **Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:** Nghị định số 119/2021/NĐ-CP ngày 24/12/2021 của Chính phủ quy định về trình tự, thủ tục cấp, cấp lại, thu hồi giấy phép vận tải đường bộ qua biên giới.

**Mẫu số 05. Giấy đề nghị gia hạn thời gian lưu hành của phương tiện  
tại Việt Nam**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc  
Independence-Freedom-Happiness**

**GIẤY ĐỀ NGHỊ GIA HẠN THỜI GIAN LƯU HÀNH CỦA PHƯƠNG TIỆN  
TẠI VIỆT NAM  
REQUEST FOR EXTENSION OF VEHICLE OPERATION PERIOD IN  
VIET NAM**

Kính gửi: Sở Giao thông vận tải.....  
To: Department of Transport of.....province

1. Người xin gia hạn (Applicant Name):.....  
.....
2. Địa chỉ (Address):.....
3. Số điện thoại (Telephone number): .....số Fax (Fax number).....
4. Địa chỉ Email (Email address):.....
5. Giấy phép vận tải loại (Transport permit class....): ..... được cấp bởi (issued by) .....vào ngày (on the date of) .....
6. Ngày hết hạn của Giấy phép vận tải (Expiry date of transport permit): .....  
.....
7. Lý do xin gia hạn: (mô tả lý do không thể về nước theo quy định) (Reason for extension: describe the reason of inability to timely return to its Home Country)...
8. Đề nghị gia hạn thời gian lưu hành tại Việt Nam trong thời gian ..... ngày, từ ngày .....đến ngày .....  
Request for extension of vehicle operation period in Viet Nam in ...day(s), from ..... until .....
9. Chúng tôi xin cam kết (*We commit*):
  - a) Chịu trách nhiệm hoàn toàn về sự trung thực và sự chính xác của nội dung giấy đề nghị gia hạn thời gian lưu hành của phương tiện tại Việt Nam và các văn bản kèm theo (*To take full responsibility for the truthfulness and accuracy of the request for extension of vehicle operation period in Viet Nam and the attached documents*).
  - b) Chấp hành nghiêm chỉnh mọi quy định của pháp luật Việt Nam cũng như những quy định ghi trong các điều ước quốc tế về vận tải qua biên giới giữa

Việt Nam và Trung Quốc *(To comply strictly with all provisions of Viet Nam's Laws as well as the provisions of international treaties between Viet Nam and China on cross-border transport)*.

..., ngày ... tháng... năm...

Place,..... (dd/mm/yyyy)

**Người xin gia hạn**

(Applicant Name)

(Ký, ghi rõ họ và tên)

(Signature and full name)

## **02. Thủ tục: Bổ sung, thay thế phương tiện khai thác tuyến vận tải hành khách cố định giữa Việt Nam, Lào và Campuchia**

### **- Trình tự thực hiện:**

\* Nộp hồ sơ thủ tục hành chính: Đơn vị kinh doanh vận tải nộp hồ sơ đề nghị bổ sung, thay thế phương tiện khai thác tuyến vận tải hành khách cố định giữa Việt Nam, Lào và Campuchia cho Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Sóc Trăng (số 19, Trần Hưng Đạo, phường 3, thành phố Sóc Trăng).

\* Giải quyết thủ tục hành chính:

+ Đối với hồ sơ nộp trực tiếp, công chức tiếp nhận cập nhật thông tin vào hệ thống dịch vụ công trực tuyến của Tổng cục Đường bộ Việt Nam. Trường hợp hồ sơ cần sửa đổi, bổ sung, cơ quan có thẩm quyền thông báo trực tiếp hoặc bằng văn bản hoặc thông báo qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến cho đơn vị kinh doanh vận tải trong thời hạn 01 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ.

+ Trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định, Sở Giao thông vận tải có văn bản thông báo khai thác tuyến vận tải hành khách cố định và xác nhận vào hợp đồng đối tác của đơn vị kinh doanh vận tải. Trường hợp không cấp, Sở Giao thông vận tải thông báo bằng văn bản hoặc qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến và nêu rõ lý do.

+ Việc trả kết quả được thực hiện tại Trung tâm Phục vụ hành chính công hoặc qua đường bưu chính hoặc hình thức trực tuyến theo quy định.

**- Cách thức thực hiện:** Nộp hồ sơ trực tiếp, trực tuyến, qua đường bưu chính đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Sóc Trăng.

### **- Thành phần, số lượng hồ sơ:**

\* Thành phần hồ sơ:

+ Giấy đề nghị đăng ký khai thác tuyến vận tải hành khách cố định giữa Việt Nam, Lào và Campuchia theo mẫu.

+ Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô hoặc bản sao giấy hẹn nhận Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô của cơ quan cấp đăng ký hoặc bản sao từ sổ gốc của Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô. Trường hợp phương tiện không thuộc quyền sở hữu của đơn vị kinh doanh vận tải phải xuất trình thêm bản sao một trong các giấy tờ sau: Hợp đồng thuê phương tiện bằng văn bản với tổ chức, cá nhân hoặc hợp đồng dịch vụ giữa thành viên và hợp tác xã hoặc hợp đồng hợp tác kinh doanh.

+ Phương án khai thác tuyến vận tải hành khách cố định giữa Việt Nam, Lào và Campuchia theo mẫu số 07 Phụ lục VI của Nghị định số 119/2021/NĐ-CP.

+ Hợp đồng đối tác giữa đơn vị kinh doanh vận tải Việt Nam với đối tác của Lào và/hoặc Campuchia (bản sao có chứng thực hoặc bản sao kèm theo bản chính để đối chiếu).

\* Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

- **Thời hạn giải quyết:** Trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định.
- **Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Tổ chức, cá nhân.
- **Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:** Sở Giao thông vận tải tỉnh Sóc Trăng
- **Kết quả của việc thực hiện thủ tục hành chính:** Thông báo khai thác tuyến vận tải hành khách cố định giữa Việt Nam, Lào và Campuchia.
- **Phí, lệ phí:** Không có.
- **Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:**
  - + Giấy đề nghị đăng ký khai thác tuyến, bổ sung, thay thế phương tiện vận tải hành khách cố định giữa Việt Nam, Lào và Campuchia theo Mẫu số 06 Phụ lục VI của Nghị định số 119/2021/NĐ-CP.
  - + Phương án khai thác tuyến vận tải hành khách cố định giữa Việt Nam, Lào và Campuchia theo mẫu số 07 Phụ lục VI của Nghị định số 119/2021/NĐ-CP.
- **Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:** Không có
- **Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:** Nghị định số 119/2021/NĐ-CP ngày 24/12/2021 của Chính phủ quy định về trình tự, thủ tục cấp, cấp lại, thu hồi giấy phép vận tải đường bộ qua biên giới.

Kính gửi: Sở Giao thông vận tải .....

1. Tên doanh nghiệp, hợp tác xã: .....
2. Địa chỉ: .....
3. Số điện thoại: ..... số Fax: .....
4. Đăng ký khai thác tuyến, bổ sung, thay thế phương tiện vận tải hành khách cố định giữa Việt Nam, Lào và Campuchia như sau:
- Tỉnh/thành phố đi: ..... Tỉnh/thành phố đến: .
- Bến đi: ..... Bến đến: .....
- Cự ly vận chuyển: ..... km
- Hành trình chạy xe: .....
5. Danh sách xe khai thác tuyến vận tải hành khách cố định giữa Việt Nam, Lào và Campuchia

| STT | Biên kiểm soát | Tên chủ sở hữu | Mác xe | Trọng tải | Năm sản xuất |
|-----|----------------|----------------|--------|-----------|--------------|
|     |                |                |        |           |              |
|     |                |                |        |           |              |
|     |                |                |        |           |              |

6. Doanh nghiệp, hợp tác xã cam kết:
- a) Chịu trách nhiệm hoàn toàn về sự trung thực và sự chính xác của nội dung Giấy đăng ký khai thác vận tải hành khách cố định;
- b) Chấp hành nghiêm chỉnh mọi quy định của pháp luật Việt Nam cũng như những quy định, ghi trong Bản ghi nhớ giữa Chính phủ các nước Vương quốc Campuchia, Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào và Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam về vận tải đường bộ.

**Thủ trưởng đơn vị**  
(Ký tên, đóng dấu)

**Mẫu số 07. Phương án khai thác tuyến vận tải hành khách cố định giữa  
Việt Nam, Lào và Campuchia**

**TÊN ĐƠN VỊ KINH DOANH      CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**VẬN TẢI                              Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**PHƯƠNG ÁN KHAI THÁC TUYẾN VẬN TẢI HÀNH KHÁCH CỐ ĐỊNH  
GIỮA VIỆT NAM, LÀO VÀ CAMPUCHIA**

**1. Đặc điểm tuyến**

Tên Tuyến: ..... đi ..... và ngược lại.

Bến đi: .....

Bến đến: .....

Cự ly vận chuyển: ..... km.

Lộ trình: .....

**2. Biểu đồ chạy xe**

Số chuyến tài (nốt) trong .... ngày/tuần/tháng.

a) Tại bến lượt đi: bến xe: .....

Hàng ngày có ..... nốt (tài) xuất bến như sau:

+ Tài (nốt) 1 xuất bến lúc ..... giờ.

+ Tài (nốt) 2 xuất bến lúc ..... giờ.

+ .....

b) Tại bến lượt về: bến xe: .....

Hàng ngày có ..... nốt (tài) xuất bến như sau:

+ Tài (nốt) 1 xuất bến lúc ..... giờ.

+ Tài (nốt) 2 xuất bến lúc ..... giờ.

+ .....

c) Thời gian thực hiện một hành trình chạy xe .... giờ.

d) Tốc độ lưu hành: ..... km/giờ.

đ) Thời gian dừng nghỉ dọc đường: ..... phút.

**3. Các điểm dừng nghỉ trên đường**

a) Lượt đi từ Bến xe: ..... đến Bến xe: .....

*(Yêu cầu ghi rõ lý trình các chuyến xe sẽ dừng, nghỉ tại các trạm dừng nghỉ hoặc các nhà hàng được quy định trên tuyến quốc lộ và tỉnh lộ theo đúng*

quy định pháp luật của nước sở tại).

- Điểm dừng thứ nhất: .....
- Điểm dừng thứ hai: .....
- Điểm dừng thứ ba: .....

b) Lượt về từ Bến xe đến Bến xe:

(Yêu cầu ghi rõ lý trình các chuyến xe sẽ dừng, nghỉ tại các trạm dừng nghỉ hoặc các nhà hàng được quy định trên tuyến Quốc lộ và tỉnh lộ theo đúng quy định pháp luật của nước sở tại).

- Điểm dừng thứ nhất: .....
- Điểm dừng thứ hai: .....
- Điểm dừng thứ ba: .....

c) Thời gian dừng, nghỉ từ ..... đến ..... phút/điểm.

#### 4. Phương tiện bố trí trên tuyến

| STT | Biển số xe | Trọng tải<br>(Ghế) | Năm sản<br>xuất | Nhãn hiệu | Ghi chú |
|-----|------------|--------------------|-----------------|-----------|---------|
| 1   | 2          | 3                  | 4               | 5         | 6       |
| 1   |            |                    |                 |           |         |
| 2   |            |                    |                 |           |         |
| 3   |            |                    |                 |           |         |

#### 5. Lái xe, nhân viên phục vụ trên xe

a) Số lượng:

b) Điều kiện của lái xe:

- Có bằng lái xe phù hợp với xe điều khiển.
- Có đủ điều kiện về sức khỏe, đảm bảo an toàn giao thông đường bộ.
- Có hợp đồng lao động bằng văn bản với đơn vị.
- Lái xe, nhân viên phục vụ trên xe mặc đồng phục, mang băng tên.

- .....  
- .....

c) Điều kiện của nhân viên phục vụ trên xe

- .....

#### 6. Các dịch vụ khác

a) Dịch vụ chung chạy xe trên tuyến: .....

b) Dịch vụ đối với những xe chất lượng cao: .....

## 7. Giá vé

a) Giá vé:

- Giá vé suốt tuyến: ..... đồng/hành khách.
- Giá vé chặng (nếu có): ..... đồng/hành khách.

| <b>Giá vé</b>                  | <b>đồng/hành khách</b> |
|--------------------------------|------------------------|
| Trong đó:                      |                        |
| - Giá vé (*)                   | đồng/hành khách        |
| - Chi phí các bữa ăn chính     | đồng/hành khách        |
| - Chi phí các bữa ăn phụ       | đồng/hành khách        |
| - Phục vụ khác: khăn, nước ... | đồng/hành khách        |

(\*) Giá vé đã bao gồm bảo hiểm hành khách, phí cầu phà và các dịch vụ bến bãi.

b) Hình thức bán vé

- Bán vé tại quầy ở bến xe: .....
- Bán vé tại đại lý: ..... (ghi rõ tên đại lý, địa chỉ, điện thoại).
- Bán vé qua mạng: .....  
(địa chỉ trang web).

**Thủ trưởng đơn vị**  
(Ký tên, đóng dấu)

### **03. Thủ tục: Ngừng khai thác tuyến, ngừng phương tiện hoạt động trên tuyến vận tải hành khách cố định giữa Việt Nam, Lào và Campuchia**

#### **- Trình tự thực hiện:**

\* Nộp hồ sơ thủ tục hành chính: Khi có nhu cầu ngừng khai thác tuyến, ngừng phương tiện hoạt động trên tuyến, đơn vị kinh doanh vận tải phải thông báo bằng văn bản cho Sở Giao thông vận tải, bến xe đầu tuyến phía Việt Nam và nộp lại thông báo khai thác tuyến, ký hiệu phân biệt quốc gia, giấy phép liên vận của các phương tiện ngừng khai thác tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Sóc Trăng (số 19, Trần Hưng Đạo, phường 3, thành phố Sóc Trăng).

\* Giải quyết thủ tục hành chính: Chậm nhất 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đề nghị, Sở Giao thông vận tải thông báo ngừng khai thác tuyến và thông báo công khai để các đơn vị kinh doanh vận tải khác đăng ký khai thác; Đơn vị kinh doanh vận tải chỉ được phép ngừng khai thác tuyến, ngừng phương tiện hoạt động trên tuyến sau khi đã niêm yết tại bến xe đầu tuyến phía Việt Nam tối thiểu 10 ngày.

- **Cách thức thực hiện:** Nộp hồ sơ trực tiếp, trực tuyến, qua đường bưu chính đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Sóc Trăng.

#### **- Thành phần, số lượng hồ sơ:**

\* Thành phần hồ sơ:

+ Giấy đề nghị ngừng khai thác tuyến vận tải hành khách cố định giữa Việt Nam, Lào và Campuchia theo mẫu số 10 Phụ lục VI Nghị định số 119/2021/NĐ-CP.

+ Thông báo khai thác tuyến.

+ Ký hiệu phân biệt quốc gia.

+ Giấy phép liên vận của các phương tiện ngừng khai thác.

\* Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

- **Thời hạn giải quyết:** Chậm nhất 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đề nghị.

- **Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Tổ chức, cá nhân.

- **Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:** Sở Giao thông vận tải tỉnh Sóc Trăng;

- **Kết quả của việc thực hiện thủ tục hành chính:** Thông báo ngừng khai thác tuyến vận tải hành khách cố định giữa Việt Nam, Lào và Campuchia.

- **Phí, lệ phí:** Không có.

- **Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:** Giấy đề nghị ngừng khai thác tuyến vận tải hành khách cố định giữa Việt Nam, Lào và Campuchia theo mẫu số 10 Phụ lục VI Nghị định số 119/2021/NĐ-CP.

- **Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:** Không có

- **Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:** Nghị định số 119/2021/NĐ-CP ngày 24/12/2021 của Chính phủ quy định về trình tự, thủ tục cấp, cấp lại, thu hồi giấy phép vận tải đường bộ qua biên giới.

**Mẫu số 10. Giấy đề nghị ngừng khai thác tuyến vận tải hành khách cố định  
giữa Việt Nam, Lào và Campuchia**

**TÊN ĐƠN VỊ KINH DOANH CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**VẬN TẢI Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: ...../.....

....., ngày ... tháng ... năm ...

**GIẤY ĐỀ NGHỊ**  
**NGỪNG KHAI THÁC TUYẾN VẬN TẢI HÀNH KHÁCH CỐ ĐỊNH**  
**GIỮA VIỆT NAM, LÀO VÀ CAMPUCHIA**

Kính gửi: Tổng cục Đường bộ Việt Nam.

1. Tên đơn vị kinh doanh vận tải: .....
2. Địa chỉ: .....
3. Số điện thoại: ..... số Fax: .....
4. Giấy phép vận tải đường bộ quốc tế giữa Việt Nam, Lào và Campuchia do Tổng cục Đường bộ Việt Nam cấp số: ..... Ngày cấp: .....
5. Kể từ ngày ...../...../....., .....(đơn vị kinh doanh vận tải) sẽ ngừng khai thác tuyến vận tải hành khách cố định giữa Việt Nam, Lào và Campuchia.
6. Tên tuyến đề nghị ngừng khai thác: .....

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- .....;
- Lưu:...

**Đơn vị kinh doanh vận tải**  
*(Ký đóng dấu)*

#### **04. Thủ tục: Điều chỉnh tần suất chạy xe trên tuyến Việt Nam, Lào và Campuchia**

##### **- Trình tự thực hiện:**

\* Nộp hồ sơ thủ tục hành chính: Trước khi điều chỉnh tần suất chạy trên tuyến ít nhất 10 ngày, đơn vị kinh doanh vận tải phải thông báo bằng văn bản cho Sở Giao thông vận tải, bến xe đầu tuyến phía Việt Nam (nộp hồ thông qua Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Sóc Trăng – số 19, Trần Hưng Đạo, phường 3, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng).

\* Giải quyết thủ tục hành chính: Chậm nhất 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận văn bản đề nghị, cơ quan có thẩm quyền ra văn bản thông báo điều chỉnh tần suất chạy xe trên tuyến.

- **Cách thức thực hiện:** Nộp hồ sơ trực tiếp, trực tuyến, qua đường bưu chính đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Sóc Trăng.

##### **- Thành phần, số lượng hồ sơ:**

\* Thành phần hồ sơ: Giấy đề nghị tăng/giảm tần suất chạy xe tuyến vận tải hành khách cố định giữa Việt Nam, Lào và Campuchia theo mẫu số 12 Phụ lục VI Nghị định số 119/2021/NĐ-CP.

\* Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

- **Thời hạn giải quyết:** Chậm nhất 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận văn bản đề nghị.

- **Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Tổ chức, cá nhân.

- **Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:** Sở Giao thông vận tải tỉnh Sóc Trăng;

- **Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Thông báo tăng/giảm tần suất chạy xe tuyến vận tải hành khách cố định giữa Việt Nam, Lào và Campuchia.

- **Phí, lệ phí:** Không có.

- **Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:** Giấy đề nghị tăng/giảm tần suất chạy xe tuyến vận tải hành khách cố định giữa Việt Nam, Lào và Campuchia theo mẫu số 12 Phụ lục VI Nghị định số 119/2021/NĐ-CP.

- **Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:** Không có

- **Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:** Nghị định số 119/2021/NĐ-CP ngày 24/12/2021 của Chính phủ quy định về trình tự, thủ tục cấp, cấp lại, thu hồi giấy phép vận tải đường bộ qua biên giới.

**Mẫu số 12. Giấy đề nghị điều chỉnh tần suất chạy xe tuyến vận tải hành khách cố định giữa Việt Nam, Lào và Campuchia**

**TÊN ĐƠN VỊ KINH DOANH CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
VẬN TẢI Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: .... / .....

....., ngày ... tháng ... năm ...

**GIẤY ĐỀ NGHỊ  
TĂNG/GIẢM TẦN SUẤT CHẠY XE TUYẾN VẬN TẢI HÀNH KHÁCH  
CỐ ĐỊNH GIỮA VIỆT NAM, LÀO VÀ CAMPUCHIA**

Kính gửi: Tổng cục Đường bộ Việt Nam.

1. Tên đơn vị kinh doanh vận tải: .....
2. Địa chỉ: .....
3. Số điện thoại: ..... số Fax: .....
4. Giấy phép vận tải đường bộ quốc tế giữa Việt Nam, Lào và Campuchia do Tổng cục Đường bộ Việt Nam cấp số: ..... Ngày cấp: .....
5. Kể từ ngày ..... / ..... / ..... , ... (đơn vị kinh doanh vận tải) sẽ tăng/giảm tần suất chạy xe trên tuyến .....
6. Danh sách/số chuyến xe tăng/giảm tần suất khai thác: .....

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- .....;
- Lưu:...

**Đơn vị kinh doanh vận tải**  
(Ký đóng dấu)

## **05. Thủ tục: Cấp lại Giấy phép liên vận giữa Việt Nam và Campuchia**

### **- Trình tự thực hiện:**

\* Nộp hồ sơ thủ tục hành chính: Tổ chức, cá nhân, đơn vị kinh doanh vận tải nộp hồ sơ đến Sở Giao thông vận tải cấp giấy phép liên vận cho phương tiện phi thương mại của các cơ quan, tổ chức, cá nhân đóng trên địa bàn địa phương (hồ sơ nộp thông qua Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Sóc Trăng - số 19, Trần Hưng Đạo, phường 3, thành phố Sóc Trăng).

\* Giải quyết thủ tục hành chính:

+ Cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép tiếp nhận hồ sơ, kiểm tra. Trường hợp tiếp nhận hồ sơ trực tiếp tại cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép hoặc qua đường bưu chính, công chức tiếp nhận hồ sơ cập nhật thông tin của các hồ sơ đúng theo quy định vào hệ thống dịch vụ công trực tuyến của cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép. Trường hợp hồ sơ cần sửa đổi, bổ sung, cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép thông báo trực tiếp hoặc bằng văn bản hoặc qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến cho tổ chức, cá nhân, đơn vị kinh doanh vận tải trong thời hạn 01 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ.

+ Trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định, cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép thực hiện cấp giấy phép. Trường hợp không cấp, cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép thông báo bằng văn bản hoặc qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến và nêu rõ lý do.

+ Việc trả kết quả được thực hiện tại trụ sở cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép hoặc qua đường bưu chính hoặc hình thức trực tuyến theo quy định.

**- Cách thức thực hiện:** Nộp hồ sơ trực tiếp, trực tuyến, qua đường bưu chính đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Sóc Trăng.

### **- Thành phần, số lượng hồ sơ:**

#### **a) Thành phần hồ sơ:**

\* *Đối với phương tiện thương mại:*

+ Giấy đề nghị cấp lại giấy phép theo mẫu.

+ Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô hoặc bản sao giấy hẹn nhận Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô của cơ quan cấp đăng ký hoặc bản sao từ sổ gốc của Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô. Trường hợp phương tiện không thuộc quyền sở hữu của đơn vị kinh doanh vận tải phải xuất trình thêm bản sao một trong các giấy tờ sau: Hợp đồng thuê phương tiện bằng văn bản với tổ chức, cá nhân hoặc hợp đồng dịch vụ giữa thành viên và hợp tác xã hoặc hợp đồng hợp tác kinh doanh.

+ Bản sao văn bản thông báo khai thác tuyến, văn bản thay thế phương tiện hoặc văn bản bổ sung phương tiện của cơ quan quản lý tuyến và hợp đồng đón trả khách tại bến xe khách ở Việt Nam và bến xe khách hoặc nơi đón trả khách ở Campuchia (đối với phương tiện kinh doanh tuyến vận tải hành khách cố định giữa Việt Nam và Campuchia).

*\* Đối với phương tiện phi thương mại gồm:*

+ Giấy đề nghị cấp lại giấy phép theo mẫu.

+ Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô hoặc bản sao giấy hẹn nhận Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô của cơ quan cấp đăng ký hoặc bản sao từ sổ gốc của Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô. Trường hợp phương tiện không thuộc quyền sở hữu của tổ chức, cá nhân phải xuất trình thêm bản sao hợp đồng thuê phương tiện.

+ Bản sao quyết định cử đi công tác của cơ quan có thẩm quyền đối với xe công vụ.

**b) Số lượng hồ sơ:** 01 bộ.

- **Thời hạn giải quyết:** Trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định.

- **Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Tổ chức, cá nhân.

- **Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:** Sở Giao thông vận tải tỉnh Sóc Trăng.

- **Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Giấy phép liên vận giữa Việt Nam và Campuchia.

- **Phí, lệ phí:** Không có.

- **Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:**

+ Giấy đề nghị cấp lại Giấy phép liên vận giữa Việt Nam và Campuchia cho phương tiện thương mại.

+ Giấy đề nghị cấp lại Giấy phép liên vận giữa Việt Nam và Campuchia cho phương tiện phi thương mại.

- **Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:** Không có.

- **Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:** Nghị định số 119/2021/NĐ-CP ngày 24/12/2021 của Chính phủ quy định về trình tự, thủ tục cấp, cấp lại, thu hồi giấy phép vận tải đường bộ qua biên giới.

**Mẫu Giấy đề nghị cấp lại Giấy phép liên vận giữa Việt Nam và Campuchia  
cho phương tiện thương mại**

**TÊN ĐƠN VỊ KINH DOANH VẬN TẢI ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY PHÉP**      **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**GIẤY ĐỀ NGHỊ  
CẤP LẠI GIẤY PHÉP LIÊN VẬN GIỮA VIỆT NAM VÀ CAMPUCHIA**

Kính gửi: .....

1. .... Tên đơn vị kinh doanh vận tải: .....
2. .... Địa chỉ: .....
3. Số điện thoại: ..... Số Fax/Địa chỉ email: .....
4. Giấy phép vận tải đường bộ quốc tế giữa Việt Nam và Campuchia do ..... cấp số ..... Ngày cấp .....
5. Đề nghị cấp Giấy phép liên vận giữa Việt Nam và Campuchia cho các phương tiện vận tải sau:

| Số TT | Biển số xe | Trọng tải (ghé) | Năm sản xuất | Nhãn hiệu | Số khung | Số máy | Màu sơn | Thời gian đề nghị cấp Giấy phép | Cửa khẩu xuất - nhập |
|-------|------------|-----------------|--------------|-----------|----------|--------|---------|---------------------------------|----------------------|
| 1     | 2          | 3               | 4            | 5         | 6        | 7      | 8       | 9                               | 10                   |
| 1     |            |                 |              |           |          |        |         |                                 |                      |
| 2     |            |                 |              |           |          |        |         |                                 |                      |
| 3     |            |                 |              |           |          |        |         |                                 |                      |

Đối với phương tiện thay thế: ghi rõ phương tiện có biển kiểm soát ..... thay thế phương tiện có biển kiểm soát .....

6. Loại hình kinh doanh vận tải:

a) Hành khách theo tuyến cố định:

b) Khách du lịch:

c) Hành khách theo hợp đồng:

d) Vận tải hàng hóa:

**Ghi chú:** Đối với phương tiện vận chuyển hành khách cố định bổ sung thêm các thông tin sau:

Tuyến: ..... đi ..... và ngược lại

Bến đi: Bến xe ..... (thuộc tỉnh: ..... Việt Nam)

Bến đến: Bến xe ..... (thuộc tỉnh: ..... Campuchia)

Cự ly vận chuyển: ..... km

Hành trình tuyến đường:

.....  
Đã được ..... thông báo khai thác tuyến tại công văn số  
..... Ngày .....

....., ngày ... tháng ... năm ...  
**Đơn vị kinh doanh vận tải**  
(Ký tên, đóng dấu)

**Mẫu Giấy đề nghị cấp lại Giấy phép liên vận giữa Việt Nam và Campuchia  
cho phương tiện phi thương mại**

**TÊN TỔ CHỨC/CÁ NHÂN**      **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY PHÉP**      **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**GIẤY ĐỀ NGHỊ  
CẤP LẠI GIẤY PHÉP LIÊN VẬN GIỮA VIỆT NAM VÀ CAMPUCHIA**

Kính gửi: .....

1. Tên tổ chức/cá nhân: .....
2. Địa chỉ: .....
3. Số điện thoại: ..... Số Fax/Địa chỉ email: .....
4. Giấy phép vận tải đường bộ quốc tế giữa Việt Nam và Campuchia (đối với đơn vị kinh doanh vận tải) do ..... cấp số:..... ngày cấp: .....
5. Đề nghị ..... cấp Giấy phép liên vận giữa Việt Nam và Campuchia cho phương tiện vận tải sau:

| Số TT | Biển số xe | Trọng tải (ghế) | Năm sản xuất | Nhãn hiệu | Số khung | Số máy | Màu sơn | Thời gian đề nghị cấp phép | Cửa khẩu xuất - nhập |
|-------|------------|-----------------|--------------|-----------|----------|--------|---------|----------------------------|----------------------|
| 1     | 2          | 3               | 4            | 5         | 6        | 7      | 8       | 9                          | 10                   |
| 1     |            |                 |              |           |          |        |         |                            |                      |
| 2     |            |                 |              |           |          |        |         |                            |                      |
| 3     |            |                 |              |           |          |        |         |                            |                      |

....., ngày ... tháng ... năm ...  
**Tổ chức/Cá nhân**  
*(Ký tên, đóng dấu (nếu có))*

## **06. Thủ tục: Cấp Giấy phép vận tải đường bộ quốc tế giữa Việt Nam và Lào**

### **- Trình tự thực hiện:**

\* Nộp hồ sơ thủ tục hành chính: Đơn vị kinh doanh vận tải nộp hồ sơ đề nghị cấp Giấy phép vận tải đường bộ quốc tế giữa Việt Nam và Lào đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Sóc Trăng (số 19, Trần Hưng Đạo, phường 3, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng).

#### **\* Giải quyết thủ tục hành chính:**

+ Cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép tiếp nhận, kiểm tra hồ sơ. Đối với hồ sơ nộp trực tiếp tại cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép hoặc qua đường bưu chính, công chức tiếp nhận hồ sơ cập nhật thông tin hồ sơ vào hệ thống dịch vụ công trực tuyến của cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép. Trường hợp hồ sơ cần sửa đổi, bổ sung, cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép thông báo trực tiếp hoặc bằng văn bản hoặc qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến cho đơn vị kinh doanh vận tải trong thời hạn 01 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ.

+ Trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định, cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép thực hiện cấp Giấy phép vận tải đường bộ quốc tế giữa Việt Nam và Lào. Trường hợp không cấp, phải thông báo bằng văn bản hoặc qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến và nêu rõ lý do.

+ Việc trả kết quả được thực hiện tại trụ sở cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép hoặc qua đường bưu chính hoặc hình thức trực tuyến theo quy định.

**- Cách thức thực hiện:** Nộp hồ sơ trực tiếp, trực tuyến, qua đường bưu chính đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Sóc Trăng.

### **- Thành phần, số lượng hồ sơ:**

\* Thành phần hồ sơ:

+ Giấy đề nghị cấp Giấy phép vận tải đường bộ quốc tế giữa Việt Nam và Lào theo mẫu.

+ Phương án kinh doanh vận tải theo mẫu.

\* Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

**- Thời hạn giải quyết:** Trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định.

**- Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Tổ chức, cá nhân.

**- Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:** Sở Giao thông vận tải tỉnh Sóc Trăng.

**- Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Giấy phép vận tải đường bộ quốc tế giữa Việt Nam và Lào.

**- Phí, lệ phí:** Không có.

**- Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:**

+ Giấy đề nghị cấp Giấy phép vận tải đường bộ quốc tế giữa Việt Nam và Lào.

+ Phương án kinh doanh vận tải đường bộ quốc tế giữa Việt Nam và Lào.

- **Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:** Không có.

- **Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:** Nghị định số 119/2021/NĐ-CP ngày 24/12/2021 của Chính phủ quy định về trình tự, thủ tục cấp, cấp lại, thu hồi giấy phép vận tải đường bộ qua biên giới.

**Mẫu Giấy đề nghị cấp Giấy phép vận tải đường bộ quốc tế giữa Việt Nam  
và Lào**

**TÊN ĐƠN VỊ KINH DOANH      CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**VẬN TẢI ĐỀ NGHỊ CẤP                      Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  
**GIẤY PHÉP**

Số: .....

**GIẤY ĐỀ NGHỊ**  
**CẤP GIẤY PHÉP VẬN TẢI ĐƯỜNG BỘ QUỐC TẾ GIỮA VIỆT NAM**  
**VÀ LÀO**

Kính gửi: .....

1. Tên đơn vị kinh doanh vận tải: .....
2. Địa chỉ: .....
3. Số điện thoại: ..... Số Fax/Địa chỉ email: .....
4. Giấy phép kinh doanh vận tải bằng xe ô tô số: ..... Ngày cấp: .....  
 Cơ quan cấp: .....
5. Đề nghị cấp Giấy phép vận tải đường bộ quốc tế giữa Việt Nam và Lào  
 như sau:

- Loại hình hoạt động (ghi rõ một hoặc một số loại hình đề nghị cấp, gồm:  
 vận tải hành khách cố định; vận tải hành khách theo hợp đồng; vận tải khách du  
 lịch bằng xe ô tô; vận tải hàng hóa bằng xe ô tô): .....

.....  
 .....  
 .....  
 .....

- Loại hình đề nghị cấp (ghi rõ cấp mới hoặc cấp lại, trường hợp đề nghị  
 cấp lại do bị mất, nêu rõ lý do):

.....  
 .....

..., ngày ... tháng... năm...

**Đơn vị kinh doanh vận tải**  
 (Ký tên, đóng dấu)

**Mẫu Phương án kinh doanh vận tải đường bộ quốc tế giữa Việt Nam và  
Lào**

**TÊN ĐƠN VỊ KINH DOANH      CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**VẬN TẢI                              Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: ...../.....

**PHƯƠNG ÁN**  
**KINH DOANH VẬN TẢI ĐƯỜNG BỘ QUỐC TẾ GIỮA**  
**VIỆT NAM VÀ LÀO**

**I. TỔ CHỨC QUẢN LÝ HOẠT ĐỘNG VẬN TẢI CỦA ĐƠN VỊ KINH DOANH VẬN TẢI**

- Cơ cấu tổ chức: mô hình, chức năng, nhiệm vụ các phòng, ban.
- Người điều hành hoạt động vận tải: họ tên, trình độ chuyên ngành.
- Phương án tổ chức bộ phận quản lý, theo dõi các điều kiện về an toàn giao thông của đơn vị vận tải (áp dụng đối với doanh nghiệp, hợp tác xã kinh doanh vận tải hành khách cố định, vận tải hàng hóa bằng công-ten-nơ).
- Công tác lắp đặt, theo dõi, sử dụng dữ liệu từ thiết bị giám sát hành trình; trang bị máy tính, đường truyền kết nối mạng.

**II. PHƯƠNG ÁN KINH DOANH VẬN TẢI CỦA ĐƠN VỊ KINH DOANH VẬN TẢI**

1. Phương án kinh doanh vận tải hành khách.
  - a) Kinh doanh vận tải hành khách cố định.
    - Tuyển khai thác, số chuyến, hình thức triển khai bán vé.
    - Phương tiện: số lượng, chất lượng phương tiện, gắn thiết bị giám sát hành trình.
    - Lái xe, nhân viên phục vụ trên xe: số lượng, hạng Giấy phép lái xe, tập huấn nghiệp vụ, thâm niên của lái xe khách có giường nằm hai tầng.
    - Đồng phục của lái xe, nhân viên phục vụ trên xe.
    - Nơi đỗ xe của đơn vị vận tải: địa điểm, diện tích.
    - Chế độ bảo dưỡng và sửa chữa phương tiện.
    - Giá cước: thực hiện các quy định có liên quan.
  - b) Phương án kinh doanh vận tải hành khách theo hợp đồng và vận tải du lịch.
    - Phương tiện: số lượng, chất lượng, gắn thiết bị giám sát hành trình.
    - Lái xe, nhân viên phục vụ trên xe: số lượng, hạng Giấy phép lái xe, tập huấn nghiệp vụ.

- Đồng phục của lái xe, nhân viên phục vụ trên xe.
- Nơi đỗ xe của đơn vị vận tải: địa điểm, diện tích.
- Các dịch vụ phục vụ hành khách đi xe.
- Chế độ bảo dưỡng và sửa chữa phương tiện.
- Giá cước: thực hiện các quy định có liên quan.

## 2. Phương án kinh doanh vận tải hàng hóa

- Loại hình kinh doanh vận tải (ghi rõ hình thức kinh doanh vận tải như: Vận tải hàng hóa bằng công-ten-nơ, vận tải hàng hóa thông thường...).
- Phương tiện: số lượng, chất lượng, việc gắn thiết bị giám sát hành trình.
- Chế độ bảo dưỡng và sửa chữa phương tiện.
- Lái xe: số lượng, hạng Giấy phép lái xe, chế độ tập huấn nghiệp vụ.
- Nơi đỗ xe của đơn vị vận tải: địa điểm, diện tích.

**Đơn vị kinh doanh vận tải**  
(Ký tên, đóng dấu)

## **07. Thủ tục: Cấp lại Giấy phép vận tải đường bộ quốc tế giữa Việt Nam và Lào**

### **- Trình tự thực hiện:**

\* Nộp hồ sơ thủ tục hành chính: Đơn vị kinh doanh vận tải nộp hồ sơ đề nghị cấp lại Giấy phép vận tải đường bộ quốc tế giữa Việt Nam và Lào đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Sóc Trăng (số 19, Trần Hưng Đạo, phường 3, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng).

\* Giải quyết thủ tục hành chính:

+ Cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép tiếp nhận, kiểm tra hồ sơ. Đối với hồ sơ nộp trực tiếp tại cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép hoặc qua đường bưu chính, cán bộ tiếp nhận hồ sơ cập nhật thông tin hồ sơ vào hệ thống dịch vụ công trực tuyến của cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép. Trường hợp hồ sơ cần sửa đổi, bổ sung, cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép thông báo trực tiếp hoặc bằng văn bản hoặc qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến cho đơn vị kinh doanh vận tải trong thời hạn 01 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ.

+ Trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định, cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép thực hiện cấp lại Giấy phép vận tải đường bộ quốc tế giữa Việt Nam và Lào. Trường hợp không cấp, phải thông báo bằng văn bản hoặc qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến và nêu rõ lý do.

+ Việc trả kết quả được thực hiện tại trụ sở cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép hoặc qua đường bưu chính hoặc hình thức trực tuyến theo quy định.

- **Cách thức thực hiện:** Nộp hồ sơ trực tiếp, trực tuyến, qua đường bưu chính đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Sóc Trăng.

### **- Thành phần, số lượng hồ sơ:**

\* Thành phần hồ sơ:

+ Giấy đề nghị cấp lại Giấy phép vận tải đường bộ quốc tế giữa Việt Nam và Lào theo mẫu.

+ Phương án kinh doanh vận tải theo mẫu.

\* Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

- **Thời hạn giải quyết:** Trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định.

- **Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Tổ chức, cá nhân.

- **Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:** Sở Giao thông vận tải tỉnh Sóc Trăng.

- **Kết quả của việc thực hiện thủ tục hành chính:** Giấy phép vận tải đường bộ quốc tế giữa Việt Nam và Lào.

- **Phí, lệ phí:** Không có.

- **Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:**

+ Giấy đề nghị cấp lại Giấy phép vận tải đường bộ quốc tế giữa Việt Nam và Lào.

+ Phương án kinh doanh vận tải đường bộ quốc tế giữa Việt Nam và Lào.

- **Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:** Không có.

- **Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:** Nghị định số 119/2021/NĐ-CP ngày 24/12/2021 của Chính phủ quy định về trình tự, thủ tục cấp, cấp lại, thu hồi giấy phép vận tải đường bộ qua biên giới.

**Mẫu Giấy đề nghị cấp lại Giấy phép vận tải đường bộ quốc tế giữa Việt Nam và Lào**

**TÊN ĐƠN VỊ KINH DOANH      CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**VẬN TẢI ĐỀ NGHỊ CẤP      Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  
**GIẤY PHÉP**

Số: .....

**GIẤY ĐỀ NGHỊ**  
**CẤP GIẤY PHÉP VẬN TẢI ĐƯỜNG BỘ QUỐC TẾ GIỮA VIỆT NAM VÀ LÀO**

Kính gửi: .....

1. Tên đơn vị kinh doanh vận tải: .....
2. Địa chỉ: .....
3. Số điện thoại: ..... Số Fax/Địa chỉ email: .....
4. Giấy phép kinh doanh vận tải bằng xe ô tô số: ..... Ngày cấp: .....

Cơ quan cấp: .....

5. Đề nghị cấp Giấy phép vận tải đường bộ quốc tế giữa Việt Nam và Lào như sau:

- Loại hình hoạt động (ghi rõ một hoặc một số loại hình đề nghị cấp, gồm: vận tải hành khách cố định; vận tải hành khách theo hợp đồng; vận tải khách du lịch bằng xe ô tô; vận tải hàng hóa bằng xe ô tô): .....

.....  
 .....  
 .....  
 .....  
 .....

- Loại hình đề nghị cấp (ghi rõ cấp mới hoặc cấp lại, trường hợp đề nghị cấp lại do bị mất, nêu rõ lý do): .....

.....  
 .....

..., ngày ... tháng... năm...  
**Đơn vị kinh doanh vận tải**  
*(Ký tên, đóng dấu)*

**Mẫu Phương án kinh doanh vận tải đường bộ quốc tế giữa Việt Nam và Lào**  
**TÊN ĐƠN VỊ KINH DOANH CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**VẬN TẢI Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: ...../.....

**PHƯƠNG ÁN**  
**KINH DOANH VẬN TẢI ĐƯỜNG BỘ QUỐC TẾ GIỮA VIỆT NAM VÀ LÀO**

**I. TỔ CHỨC QUẢN LÝ HOẠT ĐỘNG VẬN TẢI CỦA ĐƠN VỊ KINH DOANH VẬN TẢI**

- Cơ cấu tổ chức: mô hình, chức năng, nhiệm vụ các phòng, ban.
- Người điều hành hoạt động vận tải: họ tên, trình độ chuyên ngành.
- Phương án tổ chức bộ phận quản lý, theo dõi các điều kiện về an toàn giao thông của đơn vị vận tải (áp dụng đối với doanh nghiệp, hợp tác xã kinh doanh vận tải hành khách cố định, vận tải hàng hóa bằng công-ten-nơ).
- Công tác lắp đặt, theo dõi, sử dụng dữ liệu từ thiết bị giám sát hành trình; trang bị máy tính, đường truyền kết nối mạng.

**II. PHƯƠNG ÁN KINH DOANH VẬN TẢI CỦA ĐƠN VỊ KINH DOANH VẬN TẢI**

1. Phương án kinh doanh vận tải hành khách.
  - a) Kinh doanh vận tải hành khách cố định.
    - Tuyển khai thác, số chuyến, hình thức triển khai bán vé.
    - Phương tiện: số lượng, chất lượng phương tiện, gắn thiết bị giám sát hành trình.
    - Lái xe, nhân viên phục vụ trên xe: số lượng, hạng Giấy phép lái xe, tập huấn nghiệp vụ, thâm niên của lái xe khách có giường nằm hai tầng.
    - Đồng phục của lái xe, nhân viên phục vụ trên xe.
    - Nơi đỗ xe của đơn vị vận tải: địa điểm, diện tích.
    - Chế độ bảo dưỡng và sửa chữa phương tiện.
    - Giá cước: thực hiện các quy định có liên quan.
  - b) Phương án kinh doanh vận tải hành khách theo hợp đồng và vận tải du lịch.
    - Phương tiện: số lượng, chất lượng, gắn thiết bị giám sát hành trình.
    - Lái xe, nhân viên phục vụ trên xe: số lượng, hạng Giấy phép lái xe, tập huấn nghiệp vụ.
    - Đồng phục của lái xe, nhân viên phục vụ trên xe.

- Nơi đỗ xe của đơn vị vận tải: địa điểm, diện tích.
- Các dịch vụ phục vụ hành khách đi xe.
- Chế độ bảo dưỡng và sửa chữa phương tiện.
- Giá cước: thực hiện các quy định có liên quan.

## 2. Phương án kinh doanh vận tải hàng hóa

- Loại hình kinh doanh vận tải (ghi rõ hình thức kinh doanh vận tải như: Vận tải hàng hóa bằng công-ten-nơ, vận tải hàng hóa thông thường...).
- Phương tiện: số lượng, chất lượng, việc gắn thiết bị giám sát hành trình.
- Chế độ bảo dưỡng và sửa chữa phương tiện.
- Lái xe: số lượng, hạng Giấy phép lái xe, chế độ tập huấn nghiệp vụ.
- Nơi đỗ xe của đơn vị vận tải: địa điểm, diện tích.

**Đơn vị kinh doanh vận tải**

*(Ký tên, đóng dấu)*

## **08. Thủ tục: Cấp Giấy phép liên vận giữa Việt Nam, Lào và Campuchia**

### **- Trình tự thực hiện:**

\* Nộp hồ sơ thủ tục hành chính: Đơn vị kinh doanh vận tải nộp hồ sơ đề nghị cấp Giấy phép liên vận giữa Việt Nam, Lào và Campuchia đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Sóc Trăng (số 19, Trần Hưng Đạo, phường 3, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng).

\* Giải quyết thủ tục hành chính:

+ Cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép tiếp nhận hồ sơ, kiểm tra. Đối với hồ sơ nộp trực tiếp tại cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép hoặc qua đường bưu chính, công chức tiếp nhận hồ sơ cập nhật thông tin của các hồ sơ đúng theo quy định vào hệ thống dịch vụ công trực tuyến của cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép. Trường hợp hồ sơ cần sửa đổi, bổ sung, cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép thông báo trực tiếp hoặc bằng văn bản hoặc thông báo qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến những nội dung chưa đầy đủ hoặc cần sửa đổi đến tổ chức, cá nhân, đơn vị kinh doanh vận tải trong thời hạn 01 ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ.

+ Trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định, cơ quan có thẩm quyền thực hiện cấp Giấy phép liên vận giữa Việt Nam, Lào và Campuchia. Trường hợp không cấp, cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép thông báo bằng văn bản hoặc qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến và nêu rõ lý do.

+ Việc trả kết quả được thực hiện tại trụ sở cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép hoặc qua đường bưu chính hoặc hình thức trực tuyến theo quy định.

- **Cách thức thực hiện:** Nộp hồ sơ trực tiếp, trực tuyến, qua đường bưu chính hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Sóc Trăng..

### **- Thành phần, số lượng hồ sơ:**

a) Thành phần hồ sơ:

\* Thành phần hồ sơ đối với phương tiện thương mại:

+ Giấy đề nghị cấp giấy phép theo mẫu.

+ Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô hoặc bản sao giấy hẹn nhận Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô của cơ quan cấp đăng ký hoặc bản sao từ sổ gốc của Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô. Trường hợp phương tiện không thuộc quyền sở hữu của đơn vị kinh doanh vận tải phải xuất trình thêm bản sao một trong các giấy tờ sau: Hợp đồng thuê phương tiện bằng văn bản với tổ chức, cá nhân hoặc hợp đồng dịch vụ giữa thành viên và hợp tác xã hoặc hợp đồng hợp tác kinh doanh.

+ Bản sao văn bản thông báo khai thác tuyến, văn bản thay thế phương tiện hoặc văn bản bổ sung phương tiện của cơ quan quản lý tuyến và hợp đồng đón trả khách tại bến xe khách ở Việt Nam và bến xe khách hoặc nơi đón trả khách ở

Lào, Campuchia (đối với phương tiện kinh doanh tuyến vận tải hành khách cố định giữa Việt Nam, Lào và Campuchia).

\* Thành phần hồ sơ đối với phương tiện phi thương mại:

+ Giấy đề nghị cấp giấy phép theo mẫu.

+ Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô (bản sao có chứng thực hoặc bản sao kèm theo bản chính để đối chiếu). Trường hợp phương tiện không thuộc sở hữu của tổ chức, cá nhân thì phải kèm theo tài liệu chứng minh quyền sử dụng hợp pháp của tổ chức, cá nhân với phương tiện đó (bản sao có chứng thực hoặc bản sao kèm theo bản chính để đối chiếu).

+ Đối với doanh nghiệp thực hiện công trình, dự án hoặc hoạt động kinh doanh trên lãnh thổ Lào hoặc Campuchia thì kèm theo hợp đồng hoặc tài liệu chứng minh doanh nghiệp đang thực hiện công trình, dự án hoặc hoạt động kinh doanh, trên lãnh thổ Lào, Campuchia (bản sao có chứng thực).

b) Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

- **Thời hạn giải quyết:** Trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định.

- **Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Tổ chức, cá nhân.

- **Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:** Sở Giao thông vận tải tỉnh Sóc Trăng.

- **Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Giấy phép liên vận giữa Việt Nam, Lào và Campuchia.

- **Phí, lệ phí:** Không có.

- **Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:**

+ Giấy đề nghị cấp Giấy phép liên vận giữa Việt Nam, Lào và Campuchia cho phương tiện thương mại.

+ Giấy đề nghị cấp Giấy phép liên vận giữa Việt Nam, Lào và Campuchia cho phương tiện phi thương mại.

- **Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:** Không có

- **Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:** Nghị định số 119/2021/NĐ-CP ngày 24/12/2021 của Chính phủ quy định về trình tự, thủ tục cấp, cấp lại, thu hồi giấy phép vận tải đường bộ qua biên giới.

**Mẫu Giấy đề nghị cấp Giấy phép liên vận giữa Việt Nam, Lào và  
Campuchia cho phương tiện thương mại**

**TÊN ĐƠN VỊ KINH DOANH  
VẬN TẢI ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY PHÉP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**GIẤY ĐỀ NGHỊ  
CẤP GIẤY PHÉP LIÊN VẬN GIỮA VIỆT NAM, LÀO VÀ CAMPUCHIA  
CHO PHƯƠNG TIỆN THƯƠNG MẠI**

Kính gửi:.....

1. Tên đơn vị kinh doanh vận tải:.....
2. Địa chỉ: .....
3. Số điện thoại:.....Số Fax: .....
4. Giấy phép vận tải đường bộ quốc tế giữa Việt Nam và Lào hoặc/và Giấy phép vận tải đường bộ quốc tế giữa Việt Nam và Campuchia số:.....Ngày cấp:.....Cơ quan cấp:.....
5. Đề nghị ..... cấp (cấp lại) Giấy phép liên vận giữa Việt Nam, Lào và Campuchia cho phương tiện vận tải sau:

| Số TT | Biển số xe | Trọng tải (ghế) | Năm sản xuất | Nhãn hiệu | Số khung | Số máy | Màu sơn | Thời gian đề nghị cấp phép | Hình thức hoạt động (vận chuyển hàng hóa hay hành khách) | Cửa khẩu xuất - nhập cảnh |
|-------|------------|-----------------|--------------|-----------|----------|--------|---------|----------------------------|----------------------------------------------------------|---------------------------|
| 1     | 2          | 3               | 4            | 5         | 6        | 7      | 8       | 9                          | 10                                                       | 11                        |
| 1     |            |                 |              |           |          |        |         |                            |                                                          |                           |
| 2     |            |                 |              |           |          |        |         |                            |                                                          |                           |
| 3     |            |                 |              |           |          |        |         |                            |                                                          |                           |

6. Loại hình kinh doanh vận tải:

- a) Hành khách theo tuyến cố định: ☐    b) Khách du lịch: ☐  
c) Hành khách theo hợp đồng: ☐    d) Vận tải hàng hóa: ☐

**Ghi chú: Đối với phương tiện vận chuyển hành khách cố định bổ sung thêm các thông tin sau:**

Tuyến: .....đi .....và ngược lại

Bến đi: Bến xe .....(thuộc tỉnh: .....Việt Nam)

Bến đến: Bến xe .....(thuộc tỉnh: .....)

Cự ly vận chuyển: ..... km

Hành trình tuyến đường:.....

Đã được .....thông báo khai thác tuyến tại  
công văn số ..... ngày ... tháng ... năm ...

..., ngày ... tháng ... năm ...

**Đơn vị kinh doanh vận tải**

(Ký tên, đóng dấu)

**Mẫu Giấy đề nghị cấp Giấy phép liên vận giữa Việt Nam, Lào và  
Campuchia cho phương tiện phi thương mại**

**TÊN TỔ CHỨC/CÁ NHÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY PHÉP Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**GIẤY ĐỀ NGHỊ  
CẤP GIẤY PHÉP LIÊN VẬN GIỮA VIỆT NAM, LÀO  
VÀ CAMPUCHIA CHO PHƯƠNG TIỆN PHI THƯƠNG MẠI**

Kính gửi:.....

1. Tên tổ chức/cá nhân: .....
2. Địa chỉ: .....
3. Số điện thoại: ..... Số Fax/Địa chỉ email:.....
4. Giấy phép vận tải đường bộ quốc tế giữa Việt Nam và Lào hoặc/và Giấy  
phép vận tải đường bộ quốc tế giữa Việt Nam và Campuchia (đối với đơn vị  
kinh doanh vận tải) số:.....Ngày cấp:.....Cơ quan  
cấp:.....
5. Đề nghị ..... cấp Giấy phép liên vận giữa Việt Nam,  
Lào và Campuchia cho phương tiện phi thương mại sau:

| Số<br>TT | Biển<br>số xe | Trọng<br>tải<br>(ghế) | Năm<br>sản<br>xuất | Nhãn<br>hiệu | Số<br>khung | Số<br>máy | Màu<br>sơn | Thời gian đề<br>nghị cấp phép | Cửa khẩu<br>xuất - nhập<br>cảnh |
|----------|---------------|-----------------------|--------------------|--------------|-------------|-----------|------------|-------------------------------|---------------------------------|
| 1        | 2             | 3                     | 4                  | 5            | 6           | 7         | 8          | 9                             | 11                              |
| 1        |               |                       |                    |              |             |           |            |                               |                                 |
| 2        |               |                       |                    |              |             |           |            |                               |                                 |
| 3        |               |                       |                    |              |             |           |            |                               |                                 |

6. Mục đích chuyến đi:
- a) Công vụ: ☐ b) Cá nhân: ☐
- c) Phục vụ hoạt động của tổ chức/cá nhân: ☐ d) Mục đích khác: ☐

..., ngày ... tháng ... năm ...  
**Tổ chức/Cá nhân**  
 (Ký tên, đóng dấu (nếu có))

## **09. Thủ tục Cấp lại Giấy phép liên vận giữa Việt Nam, Lào và Campuchia**

### **- Trình tự thực hiện:**

\* Nộp hồ sơ thủ tục hành chính: Đơn vị kinh doanh vận tải nộp hồ sơ đề nghị cấp lại Giấy phép liên vận giữa Việt Nam, Lào và Campuchia đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Sóc Trăng (số 19, Trần Hưng Đạo, phường 3, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng).

\* Giải quyết thủ tục hành chính:

+ Cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép tiếp nhận hồ sơ, kiểm tra. Đối với hồ sơ nộp trực tiếp tại cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép hoặc qua đường bưu chính, cán bộ tiếp nhận hồ sơ cập nhật thông tin của các hồ sơ đúng theo quy định vào hệ thống dịch vụ công trực tuyến của cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép. Trường hợp hồ sơ cần sửa đổi, bổ sung, cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép thông báo trực tiếp hoặc bằng văn bản hoặc thông báo qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến những nội dung chưa đầy đủ hoặc cần sửa đổi đến tổ chức, cá nhân, đơn vị kinh doanh vận tải trong thời hạn 01 ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ.

+ Trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định, cơ quan có thẩm quyền thực hiện cấp lại Giấy phép liên vận giữa Việt Nam, Lào và Campuchia. Trường hợp không cấp, cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép thông báo bằng văn bản hoặc qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến và nêu rõ lý do.

+ Việc trả kết quả được thực hiện tại trụ sở cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép hoặc qua đường bưu chính hoặc hình thức trực tuyến theo quy định.

**- Cách thức thực hiện:** Nộp hồ sơ trực tiếp, trực tuyến, qua đường bưu chính hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Sóc Trăng.

### **- Thành phần, số lượng hồ sơ:**

a) Thành phần hồ sơ:

\* Thành phần hồ sơ đối với phương tiện thương mại:

+ Giấy đề nghị cấp lại giấy phép theo mẫu.

+ Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô hoặc bản sao giấy hẹn nhận Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô của cơ quan cấp đăng ký hoặc bản sao từ sổ gốc của Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô. Trường hợp phương tiện không thuộc quyền sở hữu của đơn vị kinh doanh vận tải phải xuất trình thêm bản sao một trong các giấy tờ sau: Hợp đồng thuê phương tiện bằng văn bản với tổ chức, cá nhân hoặc hợp đồng dịch vụ giữa thành viên và hợp tác xã hoặc hợp đồng hợp tác kinh doanh.

+ Bản sao văn bản thông báo khai thác tuyến, văn bản thay thế phương tiện hoặc văn bản bổ sung phương tiện của cơ quan quản lý tuyến và hợp đồng đón trả khách tại bến xe khách ở Việt Nam và bến xe khách hoặc nơi đón trả

khách ở Lào, Campuchia (đối với phương tiện kinh doanh tuyến vận tải hành khách cố định giữa Việt Nam, Lào và Campuchia).

\* Thành phần hồ sơ đối với phương tiện phi thương mại:

+ Giấy đề nghị cấp lại giấy phép theo mẫu.

+ Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô (bản sao có chứng thực hoặc bản sao kèm theo bản chính để đối chiếu). Trường hợp phương tiện không thuộc sở hữu của tổ chức, cá nhân thì phải kèm theo tài liệu chứng minh quyền sử dụng hợp pháp của tổ chức, cá nhân với phương tiện đó (bản sao có chứng thực hoặc bản sao kèm theo bản chính để đối chiếu).

+ Đối với doanh nghiệp thực hiện công trình, dự án hoặc hoạt động kinh doanh trên lãnh thổ Lào hoặc Campuchia thì kèm theo hợp đồng hoặc tài liệu chứng minh doanh nghiệp đang thực hiện công trình, dự án hoặc hoạt động kinh doanh, trên lãnh thổ Lào, Campuchia (bản sao có chứng thực).

b) Số lượng hồ sơ: 01 bộ

- **Thời hạn giải quyết:** Trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định.

- **Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Tổ chức, cá nhân.

- **Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:** Sở Giao thông vận tải tỉnh Sóc Trăng.

- **Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Giấy phép liên vận giữa Việt Nam, Lào và Campuchia.

- **Phí, lệ phí:** Không có.

- **Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:**

+ Giấy đề nghị cấp lại Giấy phép liên vận giữa Việt Nam, Lào và Campuchia cho phương tiện thương mại.

+ Giấy đề nghị cấp lại Giấy phép liên vận giữa Việt Nam, Lào và Campuchia cho phương tiện phi thương mại.

- **Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:** Không có

- **Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:** Nghị định số 119/2021/NĐ-CP ngày 24/12/2021 của Chính phủ quy định về trình tự, thủ tục cấp, cấp lại, thu hồi giấy phép vận tải đường bộ qua biên giới.

**Mẫu Giấy đề nghị cấp lại Giấy phép liên vận giữa Việt Nam, Lào và Campuchia cho phương tiện thương mại**

**TÊN ĐƠN VỊ KINH DOANH  
VẬN TẢI ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY PHÉP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**GIẤY ĐỀ NGHỊ  
CẤP LẠI GIẤY PHÉP LIÊN VẬN GIỮA VIỆT NAM, LÀO VÀ  
CAMPUCHIA CHO PHƯƠNG TIỆN THƯƠNG MẠI**

Kính gửi:.....

1. Tên đơn vị kinh doanh vận tải:.....
2. Địa chỉ: .....
3. Số điện thoại:.....Số Fax: .....
4. Giấy phép vận tải đường bộ quốc tế giữa Việt Nam và Lào hoặc/và Giấy phép vận tải đường bộ quốc tế giữa Việt Nam và Campuchia  
số:.....Ngày cấp:.....Cơ quan cấp:.....
5. Đề nghị ..... cấp (cấp lại) Giấy phép liên vận giữa Việt Nam, Lào và Campuchia cho phương tiện vận tải sau:

| Số TT | Biển số xe | Trọng tải (ghé) | Năm sản xuất | Nhãn hiệu | Số khung | Số máy | Màu sơn | Thời gian đề nghị cấp phép | Hình thức hoạt động (vận chuyển hàng hóa hay hành khách) | Cửa khẩu xuất - nhập cảnh |
|-------|------------|-----------------|--------------|-----------|----------|--------|---------|----------------------------|----------------------------------------------------------|---------------------------|
| 1     | 2          | 3               | 4            | 5         | 6        | 7      | 8       | 9                          | 10                                                       | 11                        |
| 1     |            |                 |              |           |          |        |         |                            |                                                          |                           |
| 2     |            |                 |              |           |          |        |         |                            |                                                          |                           |
| 3     |            |                 |              |           |          |        |         |                            |                                                          |                           |

6. Loại hình kinh doanh vận tải:

- a) Hành khách theo tuyến cố định: ☐      b) Khách du lịch: ☐  
c) Hành khách theo hợp đồng: ☐      d) Vận tải hàng hóa: ☐

**Ghi chú: Đối với phương tiện vận chuyển hành khách cố định bổ sung thêm các thông tin sau:**

Tuyến: .....đi .....và ngược lại  
Bến đi: Bến xe .....(thuộc tỉnh: .....Việt Nam)  
Bến đến: Bến xe .....(thuộc tỉnh: .....)

Cự ly vận chuyển: ..... km

Hành trình tuyến đường:.....

Đã được .....thông báo khai thác tuyến tại  
công văn số ..... ngày ... tháng ... năm ...

..., ngày ... tháng ... năm ...

**Đơn vị kinh doanh vận tải**

(Ký tên, đóng dấu)

**Mẫu Giấy đề nghị cấp lại Giấy phép liên vận giữa Việt Nam, Lào và  
Campuchia cho phương tiện phi thương mại**

**TÊN TỔ CHỨC/CÁ NHÂN  
ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY PHÉP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**GIẤY ĐỀ NGHỊ  
CẤP LẠI GIẤY PHÉP LIÊN VẬN GIỮA VIỆT NAM, LÀO  
VÀ CAMPUCHIA CHO PHƯƠNG TIỆN PHI THƯƠNG MẠI**

Kính gửi:.....

1. Tên tổ chức/cá nhân: .....

2. Địa chỉ: .....

3. Số điện thoại: ..... Số Fax/Địa chỉ email:.....

4. Giấy phép vận tải đường bộ quốc tế giữa Việt Nam và Lào hoặc/và Giấy  
phép vận tải đường bộ quốc tế giữa Việt Nam và Campuchia (đối với đơn vị  
kinh doanh vận tải) số:.....Ngày cấp:.....Cơ quan  
cấp:.....

5. Đề nghị ..... cấp Giấy phép liên vận giữa Việt Nam,  
Lào và Campuchia cho phương tiện phi thương mại sau:

| Số<br>TT | Biển<br>số xe | Trọng<br>tải<br>(ghế) | Năm<br>sản<br>xuất | Nhãn<br>hiệu | Số<br>khung | Số<br>máy | Màu<br>sơn | Thời gian đề<br>nghị cấp phép | Cửa khẩu<br>xuất - nhập<br>cảnh |
|----------|---------------|-----------------------|--------------------|--------------|-------------|-----------|------------|-------------------------------|---------------------------------|
| 1        | 2             | 3                     | 4                  | 5            | 6           | 7         | 8          | 9                             | 11                              |
| 1        |               |                       |                    |              |             |           |            |                               |                                 |
| 2        |               |                       |                    |              |             |           |            |                               |                                 |
| 3        |               |                       |                    |              |             |           |            |                               |                                 |

6. Mục đích chuyến đi:

a) Công vụ: ☐

b) Cá nhân: ☐

c) Phục vụ hoạt động của tổ  
chức/cá nhân: ☐

d) Mục đích khác: ☐

..., ngày ... tháng ... năm ...

**Tổ chức/Cá nhân**

(Ký tên, đóng dấu (nếu có))

## **10. Thủ tục: Gia hạn thời gian lưu hành tại Việt Nam cho phương tiện của các nước thực hiện Hiệp định GMS**

### **- Trình tự thực hiện:**

\* Nộp hồ sơ thủ tục hành chính: Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ Gia hạn thời gian lưu hành tại Việt Nam cho phương tiện của các nước thực hiện Hiệp định GMS đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Sóc Trăng (số 19, Trần Hưng Đạo, phường 3, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng).

\* Giải quyết thủ tục hành chính: Trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định, Sở Giao thông vận tải thực hiện gia hạn thời gian lưu hành cho phương tiện của các nước thực hiện Hiệp định GMS. Trường hợp không gia hạn, Sở Giao thông vận tải trả lời bằng văn bản nêu rõ lý do.

- **Cách thức thực hiện:** Nộp hồ sơ trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Sóc Trăng.

### **- Thành phần, số lượng hồ sơ:**

\* Thành phần hồ sơ:

+ Giấy đề nghị gia hạn theo mẫu.

+ Giấy phép liên vận GMS hoặc sổ TAD (bản chính).

\* Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

- **Thời hạn giải quyết:** Trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định.

- **Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Tổ chức, cá nhân.

- **Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:** Sở Giao thông vận tải tỉnh Sóc Trăng.

- **Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Gia hạn thời gian lưu hành của phương tiện tại Việt Nam.

- **Phí, lệ phí:** Không có.

- **Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:** Giấy đề nghị gia hạn thời gian lưu hành của phương tiện tại Việt Nam.

- **Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:** Không có

- **Căn cứ pháp lý thủ tục hành chính:** Nghị định số 119/2021/NĐ-CP ngày 24/12/2021 của Chính phủ quy định về trình tự, thủ tục cấp, cấp lại, thu hồi giấy phép vận tải đường bộ qua biên giới.

Mẫu Giấy đề nghị gia hạn thời gian lưu hành của phương tiện tại Việt Nam

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**SOCIALIST REPUBLIC OF VIET NAM**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**Independence - Freedom - Happiness**

**GIẤY ĐỀ NGHỊ GIA HẠN THỜI GIAN LƯU HÀNH CỦA PHƯƠNG  
TIỆN TẠI VIỆT NAM  
REQUEST FOR EXTENSION OF VEHICLE OPERATION PERIOD IN  
VIET NAM**

Kính gửi: Sở Giao thông vận tải .....

To: Department of Transport of.....

1. Người xin gia hạn (Applicant Name): .....
2. Địa chỉ (Address): .....
3. Số điện thoại (Telephone number): ..... số Fax (Fax number) ....
4. Địa chỉ Email (Email address): .....
5. Giấy phép liên vận giữa Việt Nam và Campuchia số (Cambodia - Viet Nam vehicle cross-border transport permit No.): ..... được cấp bởi (issued by) ..... vào ngày (on the date of) .....
6. Ngày hết hạn của Giấy phép liên vận (Expiry date of transport pennit):  
.....
7. Lý do xin gia hạn: (mô tả lý do không thể về nước theo quy định) (Reason for extension: describe the reason of inability to timely return to its Home Country)....
8. Đề nghị gia hạn thời gian lưu hành tại Việt Nam trong thời gian ..... ngày, từ ngày ..... đến ngày .....  
Request for extension of vehicle operation period in Viet Nam in ...day(s), from ..... until .....
9. Chúng tôi xin cam kết (*We commit*):
  - a) Chịu trách nhiệm hoàn toàn về sự trung thực và sự chính xác của nội dung giấy đề nghị gia hạn thời gian lưu hành của phương tiện tại Việt Nam và các văn bản kèm theo (*To take full responsibility for the truthfulness and accuracy of the request for extension of vehicle operation period in Viet Nam and the attached documents*).
  - b) Chấp hành nghiêm chỉnh mọi quy định của pháp luật Việt Nam cũng như những quy định ghi trong các điều ước quốc tế về vận tải qua biên giới giữa

Việt Nam và Campuchia (*To comply strictly with all provisions of Viet Nam's Laws as well as the provisions of international treaties between Viet Nam and Cambodia on cross-border transport*).

....., ngày ... tháng ... năm ...

Place, ..... (dd/mm/yyyy)

**Người xin gia hạn**

**(Applicant Name)**

(Ký, ghi rõ họ và tên)

(Signature and full name)

## **11. Thủ tục: Gia hạn thời gian lưu hành tại Việt Nam cho phương tiện của Trung Quốc**

### **- Trình tự thực hiện:**

\* Nộp hồ sơ thủ tục hành chính: Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ gia hạn thời gian lưu hành tại Việt Nam cho phương tiện của Trung Quốc đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Sóc Trăng (số 19, Trần Hưng Đạo, phường 3, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng).

\* Giải quyết thủ tục hành chính: Trong thời hạn 02 ngày làm việc, kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định, Sở Giao thông vận tải thực hiện gia hạn thời gian lưu hành cho phương tiện của Trung Quốc. Trường hợp không gia hạn, Sở Giao thông vận tải trả lời bằng văn bản nêu rõ lý do.

- **Cách thức thực hiện:** Nộp hồ sơ trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Sóc Trăng.

### **- Thành phần, số lượng hồ sơ:**

\* Thành phần hồ sơ:

+ Giấy đề nghị gia hạn theo mẫu.

+ Giấy phép vận tải đường bộ quốc tế giữa Việt Nam và Trung Quốc (bản chính).

\* Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

- **Thời hạn giải quyết:** Trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định.

- **Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Tổ chức, cá nhân.

- **Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:** Sở Giao thông vận tải tỉnh Sóc Trăng.

- **Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Gia hạn thời gian lưu hành của phương tiện tại Việt Nam cho phương tiện của Trung Quốc.

- **Phí, lệ phí:** Không có.

- **Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:** Giấy đề nghị gia hạn thời gian lưu hành của phương tiện tại Việt Nam.

- **Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:** Không có

- **Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:** Nghị định số 119/2021/NĐ-CP ngày 24/12/2021 của Chính phủ quy định về trình tự, thủ tục cấp, cấp lại, thu hồi giấy phép vận tải đường bộ qua biên giới.

**Mẫu Giấy đề nghị gia hạn thời gian lưu hành của phương tiện tại Việt Nam**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc  
Independence-Freedom-Happiness**

**GIẤY ĐỀ NGHỊ GIA HẠN THỜI GIAN LƯU HÀNH CỦA PHƯƠNG TIỆN  
TẠI VIỆT NAM  
REQUEST FOR EXTENSION OF VEHICLE OPERATION PERIOD IN  
VIET NAM**

Kính gửi: Sở Giao thông vận tải.....  
To: Department of Transport of.....province

1. Người xin gia hạn (Applicant Name):.....  
.....
2. Địa chỉ (Address):.....
3. Số điện thoại (Telephone number): .....số Fax (Fax number).....
4. Địa chỉ Email (Email address):.....
5. Giấy phép vận tải loại (Transport permit class...): ..... được cấp bởi (issued by) .....vào ngày (on the date of) .....
6. Ngày hết hạn của Giấy phép vận tải (Expiry date of transport permit): .....  
.....
7. Lý do xin gia hạn: (mô tả lý do không thể về nước theo quy định) (Reason for extension: describe the reason of inability to timely return to its Home Country)...
8. Đề nghị gia hạn thời gian lưu hành tại Việt Nam trong thời gian ..... ngày, từ ngày .....đến ngày .....  
Request for extension of vehicle operation period in Viet Nam in ...day(s), from ..... until .....
9. Chúng tôi xin cam kết (*We commit*):  
a) Chịu trách nhiệm hoàn toàn về sự trung thực và sự chính xác của nội dung giấy đề nghị gia hạn thời gian lưu hành của phương tiện tại Việt Nam và các văn bản kèm theo (*To take full responsibility for the truthfulness and accuracy of the request for extension of vehicle operation period in Viet Nam and the attached documents*).

b) Chấp hành nghiêm chỉnh mọi quy định của pháp luật Việt Nam cũng như những quy định ghi trong các điều ước quốc tế về vận tải qua biên giới giữa Việt Nam và Trung Quốc (*To comply strictly with all provisions of Viet Nam's Laws as well as the provisions of international treaties between Viet Nam and China on cross-border transport*).

..., ngày ... tháng... năm...

Place,..... (dd/mm/yyyy)

**Người xin gia hạn**

(Applicant Name)

(Ký, ghi rõ họ và tên)

(Signature and full name)

## **12. Thủ tục: Gia hạn thời gian lưu hành tại Việt Nam cho phương tiện của Campuchia**

- Trình tự thực hiện:

\* Nộp hồ sơ thủ tục hành chính: Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ gia hạn thời gian lưu hành tại Việt Nam cho phương tiện của Campuchia tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Sóc Trăng (số 19, Trần Hưng Đạo, phường 3, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng).

\* Giải quyết thủ tục hành chính: Trong thời hạn 02 ngày làm việc, kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định, Sở Giao thông vận tải thực hiện gia hạn thời gian lưu hành cho phương tiện của Campuchia. Trường hợp không gia hạn, Sở Giao thông vận tải trả lời bằng văn bản nêu rõ lý do.

- **Cách thức thực hiện:** Nộp hồ sơ trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Sóc Trăng.

- **Thành phần, số lượng hồ sơ:**

\* Thành phần hồ sơ:

+ Giấy đề nghị gia hạn theo mẫu.

+ Giấy phép liên vận giữa Việt Nam và Campuchia (bản chính).

\* Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

- **Thời hạn giải quyết:** Trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định.

- **Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Tổ chức, cá nhân.

- **Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:** Sở Giao thông vận tải tỉnh Sóc Trăng.

- **Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Gia hạn thời gian lưu hành của phương tiện tại Việt Nam cho phương tiện của Campuchia.

- **Phí, lệ phí:** Không có.

- **Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:** Giấy đề nghị gia hạn thời gian lưu hành của phương tiện tại Việt Nam.

- **Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:** Không có

- **Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:** Nghị định số 119/2021/NĐ-CP ngày 24/12/2021 của Chính phủ quy định về trình tự, thủ tục cấp, cấp lại, thu hồi giấy phép vận tải đường bộ qua biên giới.

**Mẫu Giấy đề nghị gia hạn thời gian lưu hành của phương tiện tại Việt Nam**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
SOCIALIST REPUBLIC OF VIET NAM**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc  
Independence - Freedom - Happiness**

**GIẤY ĐỀ NGHỊ GIA HẠN THỜI GIAN LƯU HÀNH CỦA PHƯƠNG  
TIỆN TẠI VIỆT NAM  
REQUEST FOR EXTENSION OF VEHICLE OPERATION PERIOD IN  
VIET NAM**

Kính gửi: Sở Giao thông vận tải .....  
To: Department of Transport of.....

1. Người xin gia hạn (Applicant Name): .....
2. Địa chỉ (Address): .....
3. Số điện thoại (Telephone number): ..... số Fax (Fax number) .....
4. Địa chỉ Email (Email address): .....
5. Giấy phép liên vận giữa Việt Nam và Campuchia số (Cambodia - Viet Nam vehicle cross-border transport permit No.): ..... được cấp bởi (issued by) ..... vào ngày (on the date of) .....
6. Ngày hết hạn của Giấy phép liên vận (Expiry date of transport pennit): .....
7. Lý do xin gia hạn: (mô tả lý do không thể về nước theo quy định) (Reason for extension: describe the reason of inability to timely return to its Home Country)....
8. Đề nghị gia hạn thời gian lưu hành tại Việt Nam trong thời gian ..... ngày, từ ngày ..... đến ngày .....  
Request for extension of vehicle operation period in Viet Nam in ...day(s), from ..... until .....
9. Chúng tôi xin cam kết (*We commit*):
  - a) Chịu trách nhiệm hoàn toàn về sự trung thực và sự chính xác của nội dung giấy đề nghị gia hạn thời gian lưu hành của phương tiện tại Việt Nam và các văn bản kèm theo (*To take full responsibility for the truthfulness and accuracy of the request for extension of vehicle operation period in Viet Nam and the attached documents*).
  - b) Chấp hành nghiêm chỉnh mọi quy định của pháp luật Việt Nam cũng như những quy định ghi trong các điều ước quốc tế về vận tải qua biên giới giữa Việt

Nam và Campuchia (To comply strictly with all provisions of Viet Nam's Laws as well as the provisions of international treaties between Viet Nam and Cambodia on cross-border transport).

....., ngày ... tháng ... năm ...  
Place, ..... (dd/mm/yyyy)

**Người xin gia hạn**  
**(Applicant Name)**  
(Ký, ghi rõ họ và tên)  
(Signature and full name)

### **13. Thủ tục: Gia hạn thời gian lưu hành tại Việt Nam cho phương tiện của Lào, Campuchia**

#### **- Trình tự thực hiện:**

\* Nộp hồ sơ thủ tục hành chính: Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ Gia hạn thời gian lưu hành tại Việt Nam cho phương tiện của Lào, Campuchia tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Sóc Trăng (số 19, Trần Hưng Đạo, phường 3, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng).

\* Giải quyết thủ tục hành chính: Trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định, Sở Giao thông vận tải thực hiện gia hạn thời gian lưu hành cho phương tiện của Lào, Campuchia. Sở Giao thông vận tải thực hiện việc gia hạn bằng văn bản hoặc gia hạn trong giấy phép liên vận. Trường hợp không gia hạn, Sở Giao thông vận tải trả lời bằng văn bản nêu rõ lý do.

**- Cách thức thực hiện:** Nộp hồ sơ trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Sóc Trăng.

#### **- Thành phần, số lượng hồ sơ:**

\* Thành phần hồ sơ:

+ Giấy đề nghị gia hạn theo mẫu.

+ Giấy phép liên vận giữa Việt Nam, Lào và Campuchia (bản chính).

\* Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

**- Thời hạn giải quyết:** Trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định.

**- Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Tổ chức, cá nhân.

**- Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:** Sở Giao thông vận tải tỉnh Sóc Trăng.

**- Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Gia hạn thời gian lưu hành của phương tiện tại Việt Nam cho phương tiện của Lào, Campuchia.

**- Phí, lệ phí:** Không có.

**- Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:** Giấy đề nghị gia hạn thời gian lưu hành của phương tiện tại Việt Nam.

**- Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:** Không có

**- Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:** Nghị định số 119/2021/NĐ-CP ngày 24/12/2021 của Chính phủ quy định về trình tự, thủ tục cấp, cấp lại, thu hồi giấy phép vận tải đường bộ qua biên giới.

**Mẫu Giấy đề nghị gia hạn thời gian lưu hành của phương tiện tại Việt Nam**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
SOCIALIST REPUBLIC OF VIET NAM**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  
Independence - Freedom - Happiness

**GIẤY ĐỀ NGHỊ GIA HẠN THỜI GIẠN LƯU HÀNH CỦA PHƯƠNG  
TIỆN TẠI VIỆT NAM  
REQUEST FOR EXTENSION OF VEHICLE OPERATION PERIOD IN  
VIET NAM**

Kính gửi: Sở Giao thông vận tải .....  
To: Department of Transport of.....

1. Người xin gia hạn (Applicant Name): .....
  2. Địa chỉ (Address): .....
  3. Số điện thoại (Telephone number): ..... số Fax (Fax number) .....
  4. Giấy phép liên vận giữa Việt Nam, Lào và Campuchia số (Laos - Cambodia - Viet Nam vehicle cross-border transport permit No.): ..... được cấp bởi (issued by) ..... vào ngày (on the date of) .....
  5. Ngày hết hạn của Giấy phép liên vận (Expiry date of transport permit):....
  6. Lý do xin gia hạn: (mô tả lý do không thể về nước theo quy định) (Reason for extension: describe the reason of inability to timely return to its Home Country) .....
  7. Đề nghị gia hạn thời gian lưu hành tại Việt Nam trong thời gian ..... ngày, từ ngày ..... đến ngày .....
- Request for extension of vehicle operation period in Viet Nam in ...day(s), from ..... until .....
8. Chúng tôi xin cam kết (We commit):
    - a) Chịu trách nhiệm hoàn toàn về sự trung thực và sự chính xác của nội dung giấy đề nghị gia hạn thời gian lưu hành của phương tiện tại Việt Nam và các văn bản kèm theo (To take full responsibility for the truthfulness and accuracy of the request for extension of vehicle operation period in Viet Nam and the attached documents).
    - b) Chấp hành nghiêm chỉnh mọi quy định của pháp luật Việt Nam cũng như những quy định ghi trong các điều ước quốc tế về vận tải qua biên giới giữa Việt Nam, Lào và Campuchia (To comply strictly with all provisions of Viet Nam's

Laws as well as the provisions of international treaties among Viet Nam, Laos and Cambodia on cross-border transport).

....., ngày ... tháng ... năm ...

*Place,.. (dd/mm/yyyy)*

**Người xin gia hạn**

**(Applicant Name)**

*(Ký, ghi rõ họ và tên)*

*(Signature and full name)*

#### **14. Thủ tục: Đăng ký khai thác tuyến vận tải hành khách cố định giữa Việt Nam, Lào và Campuchia**

##### **- Trình tự thực hiện:**

\* Nộp hồ sơ thủ tục hành chính: Đơn vị kinh doanh vận tải nộp hồ sơ Đăng ký khai thác tuyến vận tải hành khách cố định giữa Việt Nam, Lào và Campuchia tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Sóc Trăng (số 19, Trần Hưng Đạo, phường 3, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng).

\* Giải quyết thủ tục hành chính:

+ Đối với hồ sơ nộp trực tiếp, công chức tiếp nhận cập nhật thông tin vào hệ thống dịch vụ công trực tuyến của Tổng cục Đường bộ Việt Nam. Trường hợp hồ sơ cần sửa đổi, bổ sung, Sở Giao thông vận tải thông báo trực tiếp hoặc bằng văn bản hoặc thông báo qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến cho đơn vị kinh doanh vận tải trong thời hạn 01 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ.

+ Trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định, Sở Giao thông vận tải có văn bản thông báo khai thác tuyến vận tải hành khách cố định và xác nhận vào hợp đồng đối tác của đơn vị kinh doanh vận tải. Trường hợp không cấp, Sở Giao thông vận tải thông báo bằng văn bản hoặc qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến và nêu rõ lý do.

+ Việc trả kết quả được thực hiện tại Sở Giao thông vận tải hoặc qua đường bưu chính hoặc hình thức trực tuyến theo quy định.

- **Cách thức thực hiện:** Nộp hồ sơ trực tiếp, trực tuyến, qua đường bưu chính hoặc tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Sóc Trăng.

##### **- Thành phần, số lượng hồ sơ:**

\* Thành phần hồ sơ:

+ Giấy đề nghị đăng ký khai thác tuyến vận tải hành khách cố định giữa Việt Nam, Lào và Campuchia theo mẫu.

+ Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô hoặc bản sao giấy hẹn nhận Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô của cơ quan cấp đăng ký hoặc bản sao từ sổ gốc của Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô. Trường hợp phương tiện không thuộc quyền sở hữu của đơn vị kinh doanh vận tải phải xuất trình thêm bản sao một trong các giấy tờ sau: Hợp đồng thuê phương tiện bằng văn bản với tổ chức, cá nhân hoặc hợp đồng dịch vụ giữa thành viên và hợp tác xã hoặc hợp đồng hợp tác kinh doanh.

+ Phương án khai thác tuyến vận tải hành khách cố định giữa Việt Nam, Lào và Campuchia theo mẫu.

+ Hợp đồng đối tác giữa đơn vị kinh doanh vận tải Việt Nam với đối tác của Lào và/hoặc Campuchia (bản sao có chứng thực hoặc bản sao kèm theo bản chính để đối chiếu).

\* Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

- **Thời hạn giải quyết:** Trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định.
- **Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Tổ chức, cá nhân.
- **Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:** Sở Giao thông vận tải tỉnh Sóc Trăng.
- **Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Thông báo khai thác tuyến vận tải hành khách cố định giữa Việt Nam, Lào và Campuchia.
- **Phí, lệ phí:** Không có.
- **Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:**
  - + Giấy đăng ký khai thác tuyến, bổ sung, thay thế phương tiện vận tải hành khách cố định giữa Việt Nam, Lào và Campuchia.
  - + Phương án khai thác tuyến vận tải hành khách cố định giữa Việt Nam, Lào và Campuchia.
- **Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:** Không có
- **Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:** Nghị định số 119/2021/NĐ-CP ngày 24/12/2021 của Chính phủ quy định về trình tự, thủ tục cấp, cấp lại, thu hồi giấy phép vận tải đường bộ qua biên giới.

**Mẫu Giấy đăng ký khai thác tuyến, bổ sung, thay thế phương tiện vận tải hành khách cố định giữa Việt Nam, Lào và Campuchia**

**TÊN ĐƠN VỊ KINH DOANH  
VẬN TẢI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số:...../.....

....., ngày ... tháng ... năm ...

**GIẤY ĐĂNG KÝ KHAI THÁC TUYẾN, BỔ SUNG, THAY THẾ  
PHƯƠNG TIỆN VẬN TẢI HÀNH KHÁCH CỐ ĐỊNH GIỮA VIỆT NAM,  
LÀO VÀ CAMPUCHIA**

Kính gửi: Sở Giao thông vận tải .....

1. Tên doanh nghiệp, hợp tác xã: .....
2. Địa chỉ: .....
3. Số điện thoại: ..... số Fax: .....
4. Đăng ký khai thác tuyến, bổ sung, thay thế phương tiện vận tải hành khách cố định giữa Việt Nam, Lào và Campuchia như sau:  
 Tỉnh/thành phố đi: ..... Tỉnh/thành phố đến: .  
 Bến đi: ..... Bến đến: .....  
 Cự ly vận chuyển: ..... km  
 Hành trình chạy xe: .....
5. Danh sách xe khai thác tuyến vận tải hành khách cố định giữa Việt Nam, Lào và Campuchia

| STT | Biên kiểm soát | Tên chủ sở hữu | Mác xe | Trọng tải | Năm sản xuất |
|-----|----------------|----------------|--------|-----------|--------------|
|     |                |                |        |           |              |
|     |                |                |        |           |              |

6. Doanh nghiệp, hợp tác xã cam kết:

- a) Chịu trách nhiệm hoàn toàn về sự trung thực và sự chính xác của nội dung Giấy đăng ký khai thác vận tải hành khách cố định;
- b) Chấp hành nghiêm chỉnh mọi quy định của pháp luật Việt Nam cũng như những quy định, ghi trong Bản ghi nhớ giữa Chính phủ các nước Vương quốc Campuchia, Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào và Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam về vận tải đường bộ.

**Thủ trưởng đơn vị**  
(Ký tên, đóng dấu)

**Mẫu Phương án khai thác tuyến vận tải hành khách cố định giữa Việt Nam,  
Lào và Campuchia**

**TÊN ĐƠN VỊ KINH DOANH      CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**VẬN TẢI                              Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**PHƯƠNG ÁN KHAI THÁC TUYẾN VẬN TẢI HÀNH KHÁCH CỐ ĐỊNH  
GIỮA VIỆT NAM, LÀO VÀ CAMPUCHIA**

**1. Đặc điểm tuyến**

Tên Tuyến: ..... đi ..... và ngược lại.

Bến đi: .....

Bến đến: .....

Cự ly vận chuyển: ..... km.

Lộ trình: .....

**2. Biểu đồ chạy xe**

Số chuyến tài (nốt) trong .... ngày/tuần/tháng.

a) Tại bến lượt đi: bến xe: .....

Hàng ngày có ..... nốt (tài) xuất bến như sau:

+ Tài (nốt) 1 xuất bến lúc ..... giờ.

+ Tài (nốt) 2 xuất bến lúc ..... giờ.

+ .....

b) Tại bến lượt về: bến xe: .....

Hàng ngày có ..... nốt (tài) xuất bến như sau:

+ Tài (nốt) 1 xuất bến lúc ..... giờ.

+ Tài (nốt) 2 xuất bến lúc ..... giờ.

+ .....

c) Thời gian thực hiện một hành trình chạy xe .... giờ.

d) Tốc độ lữ hành: ..... km/giờ.

d) Thời gian dừng nghỉ dọc đường: ..... phút.

**3. Các điểm dừng nghỉ trên đường**

a) Lượt đi từ Bến xe: ..... đến Bến xe: .....

*(Yêu cầu ghi rõ lý trình các chuyến xe sẽ dừng, nghỉ tại các trạm dừng nghỉ hoặc các nhà hàng được quy định trên tuyến quốc lộ và tỉnh lộ theo đúng*

quy định pháp luật của nước sở tại).

- Điểm dừng thứ nhất: .....
- Điểm dừng thứ hai: .....
- Điểm dừng thứ ba: .....

b) Lượt về từ Bến xe đến Bến xe:

(Yêu cầu ghi rõ lý trình các chuyến xe sẽ dừng, nghỉ tại các trạm dừng nghỉ hoặc các nhà hàng được quy định trên tuyến Quốc lộ và tỉnh lộ theo đúng quy định pháp luật của nước sở tại).

- Điểm dừng thứ nhất: .....
- Điểm dừng thứ hai: .....
- Điểm dừng thứ ba: .....

c) Thời gian dừng, nghỉ từ ..... đến ..... phút/điểm.

#### 4. Phương tiện bố trí trên tuyến

| STT | Biển số xe | Trọng tải<br>(Ghế) | Năm sản<br>xuất | Nhãn hiệu | Ghi chú |
|-----|------------|--------------------|-----------------|-----------|---------|
| 1   | 2          | 3                  | 4               | 5         | 6       |
| 1   |            |                    |                 |           |         |
| 2   |            |                    |                 |           |         |
| 3   |            |                    |                 |           |         |

#### 5. Lái xe, nhân viên phục vụ trên xe

a) Số lượng:

b) Điều kiện của lái xe:

- Có bằng lái xe phù hợp với xe điều khiển.
- Có đủ điều kiện về sức khỏe, đảm bảo an toàn giao thông đường bộ.
- Có hợp đồng lao động bằng văn bản với đơn vị.
- Lái xe, nhân viên phục vụ trên xe mặc đồng phục, mang băng tên.

- .....

- .....

c) Điều kiện của nhân viên phục vụ trên xe

- .....

#### 6. Các dịch vụ khác

a) Dịch vụ chung chạy xe trên tuyến: .....

b) Dịch vụ đối với những xe chất lượng cao: .....

## 7. Giá vé

a) Giá vé:

- Giá vé suốt tuyến: ..... đồng/hành khách.

- Giá vé chặng (nếu có): ..... đồng/hành khách.

| <b>Giá vé</b>                  | <b>đồng/hành khách</b> |
|--------------------------------|------------------------|
| Trong đó:                      |                        |
| - Giá vé (*)                   | đồng/hành khách        |
| - Chi phí các bữa ăn chính     | đồng/hành khách        |
| - Chi phí các bữa ăn phụ       | đồng/hành khách        |
| - Phục vụ khác: khăn, nước ... | đồng/hành khách        |

(\*) Giá vé đã bao gồm bảo hiểm hành khách, phí cầu phà và các dịch vụ bến bãi.

b) Hình thức bán vé

- Bán vé tại quầy ở bến xe: .....

- Bán vé tại đại lý: ..... (ghi rõ tên đại lý, địa chỉ, điện thoại).

- Bán vé qua mạng: .....  
(địa chỉ trang web).

**Thủ trưởng đơn vị**

(Ký tên, đóng dấu)

## **15. Thủ tục: Gia hạn thời gian lưu hành tại Việt Nam cho phương tiện của Lào**

### **- Trình tự thực hiện:**

\* Nộp hồ sơ thủ tục hành chính: Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ Gia hạn thời gian lưu hành tại Việt Nam cho phương tiện của Lào tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Sóc Trăng (số 19, Trần Hưng Đạo, phường 3, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng).

\* Giải quyết thủ tục hành chính: Trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định, Sở Giao thông vận tải thực hiện gia hạn thời gian lưu hành tại Việt Nam cho phương tiện của Lào. Sở Giao thông vận tải thực hiện việc gia hạn bằng văn bản hoặc gia hạn trong giấy phép liên vận. Trường hợp không gia hạn, Sở Giao thông vận tải trả lời bằng văn bản nêu rõ lý do.

- **Cách thức thực hiện:** Nộp hồ sơ trực tiếp, trực tuyến, đường bưu chính đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Sóc Trăng.

### **- Thành phần, số lượng hồ sơ:**

\* Thành phần hồ sơ:

+ Giấy đề nghị gia hạn theo mẫu.

+ Giấy phép liên vận giữa Việt Nam và Lào (bản chính).

\* Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

- **Thời hạn giải quyết:** Trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định.

- **Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Tổ chức, cá nhân.

- **Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:** Sở Giao thông vận tải tỉnh Sóc Trăng.

- **Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Gia hạn thời gian lưu hành tại Việt Nam cho phương tiện của Lào.

- **Phí, lệ phí:** Không có.

- **Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:** Giấy đề nghị gia hạn thời gian lưu hành tại Việt Nam cho phương tiện của Lào.

- **Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:** Không có

- **Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:** Nghị định số 119/2021/NĐ-CP ngày 24/12/2021 của Chính phủ quy định về trình tự, thủ tục cấp, cấp lại, thu hồi giấy phép vận tải đường bộ qua biên giới.

**Mẫu Giấy đề nghị gia hạn thời gian lưu hành của phương tiện tại Việt Nam**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc  
Independence-Freedom-Happiness**

---

**GIẤY ĐỀ NGHỊ GIA HẠN THỜI GIAN LƯU HÀNH CỦA PHƯƠNG TIỆN  
TẠI VIỆT NAM  
REQUEST FOR EXTENSION OF VEHICLE OPERATION PERIOD IN  
VIET NAM**

---

Kính gửi: Sở Giao thông vận tải.....  
To: Department of Transport of.....province

1. Người xin gia hạn (Applicant Name):.....  
.....
2. Địa chỉ (Address):.....
3. Số điện thoại (Telephone number): .....số Fax (Fax number).....
4. Địa chỉ Email (Email address):.....
5. Giấy phép vận tải loại (Transport permit class....): ..... được cấp bởi (issued by) .....vào ngày (on the date of) .....
6. Ngày hết hạn của Giấy phép vận tải (Expiry date of transport permit): .....  
.....
7. Lý do xin gia hạn: (mô tả lý do không thể về nước theo quy định) (Reason for extension: describe the reason of inability to timely return to its Home Country)...
8. Đề nghị gia hạn thời gian lưu hành tại Việt Nam trong thời gian ..... ngày, từ ngày .....đến ngày .....  
Request for extension of vehicle operation period in Viet Nam in ...day(s), from ..... until .....
9. Chúng tôi xin cam kết (*We commit*):  
a) Chịu trách nhiệm hoàn toàn về sự trung thực và sự chính xác của nội dung giấy đề nghị gia hạn thời gian lưu hành của phương tiện tại Việt Nam và các văn bản kèm theo (*To take full responsibility for the truthfulness and accuracy of the request for extension of vehicle operation period in Viet Nam and the attached documents*).

b) Chấp hành nghiêm chỉnh mọi quy định của pháp luật Việt Nam cũng như những quy định ghi trong các điều ước quốc tế về vận tải qua biên giới giữa Việt Nam và Trung Quốc (*To comply strictly with all provisions of Viet Nam's Laws as well as the provisions of international treaties between Viet Nam and China on cross-border transport*).

..., ngày ... tháng... năm...

Place,..... (dd/mm/yyyy)

**Người xin gia hạn**

(Applicant Name)

(Ký, ghi rõ họ và tên)

(Signature and full name)